TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH** Bản án số: **35**/2025/HNGĐ-ST Ngày 05/9/2025 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con".	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lục Viết Sang
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Minh Trang- Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, về việc: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh- Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Quang K, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn (chị Nguyễn Thị H) trình bày:

Chị H và anh Dương Quang K kết hôn có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã Y, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 21/3/2020. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh K làm dâu ngay, cùng chung sống với gia đình anh K. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do gia đình

chồng và chị H xảy ra mâu thuẫn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng không có cùng quan điểm sống nên xảy ra cãi cọ nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H đã chuyển ra khỏi nhà anh K từ tháng 02/2024, vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay, hai bên không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm gì với anh K nên đã làm đơn xin ly hôn anh K, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh K.

- Về con chung: Vợ chồng chị H có 01 con chung là cháu Dương Hồng V, sinh ngày 15/4/2023, hiện nay cháu đang ở với chị H. Ly hôn chị H đề nghị chị H là người trực tiếp nôi dưỡng cháu Dương Hồng V, vì hiện nay cháu V còn nhỏ và có bệnh chậm phát triển về ngôn ngữ (khả năng nói), có bệnh án kết luận cháu bị rối loạn về ngôn ngữ, rối loạn phát triển, tai nghe kém, chưa biết nói, bác sĩ khuyên nên có sự tương tác giữa mẹ và con nhiều hơn hàng ngày và hiện nay chị H đang cho cháu V đi học để cháu phát triển về khả năng nói.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2 triệu đồng/1 tháng, tính từ tháng 9/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn (anh Dương Quang K) trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Nguyễn Thị Hòa kết H1 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Bắc Ninh (thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ) ngày 21/3/2022. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh K làm dâu ngay, cùng chung sống với gia đình anh K. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách đối xử trong gia đình, chị H cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hợp, đã bỏ con ở nhà, đi làm công ty. Việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H đã chuyển ra khỏi nhà anh K từ tháng 03/2024 đến nay, bỏ con ở nhà cho anh K chăm sóc, cũng không liên lạc gì với anh K và con. Đến nay anh K xác định không còn tình cảm với chị H, vì vậy chị H làm đơn xin ly hôn anh K đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh K được ly hôn chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Hồng V, sinh ngày 15/4/2023, khi vợ chồng ly thân cháu ở với anh K nhưng hiện nay chị H đã đón cháu V về ở cùng chị H từ tháng 8/2025. Khi ở với anh K cháu vẫn phát triển bình thường. Việc chị H trình bày cháu V bị rối loạn về ngôn ngữ, rối loạn phát triển, tai nghe kém, chưa biết nói là không đúng sự thật, anh K thấy cháu vẫn gọi bố, ông, bà, anh, không phải cháu không biết nói như chị H trình bày, đề nghị Tòa án xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng anh K vì anh K xác định đủ điều kiện nuôi con một mình.

- Về tài sản: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Quang K;

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi 01 con chung là cháu Dương Hồng V, sinh ngày 15/4/2023.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 1 tháng, tính từ tháng 9/2025 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn.

Anh Dương Quang K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003026 ngày 30/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Dương Quang K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị H làm đơn xin ly hôn anh K, yêu cầu giải quyết nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, về tài sản không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Dương Quang K hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang K kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P,

huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã Y, tỉnh Bắc Ninh). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn anh Dương Quang K, Hội đồng xét xử xét thấy: Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2024 là do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, không còn quan tâm đến nhau, chị H xin ly hôn, anh K đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân trên thực tế đã không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K là phù hợp.

- Về con chung: Chị H, anh K đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Hồng V, sinh ngày 15/4/2023, hiện nay cháu V đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H và anh K đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hồng V. Chị H xác định cháu V chậm phát triển về ngôn ngữ (khả năng nói), có bệnh án kết luận cháu bị rối loạn về ngôn ngữ, rối loạn phát triển, tai nghe kém, chưa biết nói, bác sĩ khuyên nên có sự tương tác giữa mẹ và con nhiều hơn hàng ngày để cháu phát triển về khả năng nói, cháu lại là con gái, vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Anh K xác định cháu V vẫn phát triển bình thường, việc chị H trình bày cháu V bị rối loạn về ngôn ngữ, rối loạn phát triển, tai nghe kém, chưa biết nói là không đúng sự thật, hiện nay anh K thấy cháu vẫn gọi bố, ông, bà, anh, không phải cháu không biết nói như chị H trình bày; hơn nữa, hiện nay chị H còn phải nuôi 01 con riêng của chị H sinh năm 2011, đang học lớp 9, chị H làm công nhân nên thu nhập ở mức độ, do đó việc chị H nuôi cả con riêng và trường hợp được nuôi con chung của vợ chồng sẽ không đảm bảo sự phát triển của con chung.

Xét việc chị H và anh K đều có nguyện vọng và đề nghị được nuôi con chung của vợ chồng là nguyện vọng chính đáng. Chị H và anh K hiện nay đều là lao động chính của gia đình, có đủ sức khỏe để lao động nên thu nhập ổn định. Tuy nhiên, hiện nay cháu Dương Hồng V vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được giao cho mẹ trực tiếp nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp. Mặt khác, chị H cung cấp một số tài liệu liên quan đến việc cháu V có bệnh chậm phát triển về ngôn ngữ và hiện nay chị H đang cho cháu V theo học lớp cải thiện sự chậm phát triển về ngôn ngữ nên việc chị H trình bày là có cơ sở. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp tục nuôi cháu Dương Hồng V là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Hội đồng xét

xử xét thấy, quy định về mức lương tối thiểu vùng hiện nay mức thấp nhất tại vùng 4 là 3,45 triệu đồng/tháng, mức cao nhất tại vùng 1 1à 4,96 triệu đồng/tháng. Mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với mức sống tối thiểu hiện nay trên địa bàn xã Y và xã Đ, tỉnh Bắc Ninh, cần được chấp nhận.

Quyền thăm con: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H, anh Dương Quang K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 19, Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Dương Quang K;

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi 01 con chung là cháu Dương Hồng V, sinh ngày 15/4/2023.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng, tính từ tháng 9/2025 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn.

Anh Dương Quang K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003026 ngày 30/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Dương Quang K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 3;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Yên Thế;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn